| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ TRẢNG BÀNG**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 06 - 4 - 2022

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Trần Văn Hùng.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Văn Hảnh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Lê Huỳnh Như Nguyện – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

**Lê Văn Đ**, sinh năm 1997, tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khóm Y, thị trấn B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú hiện nay: khu phố A, thị trấn C, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X và bà Nguyễn Phương P; vợ là M, có 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 15-3-2022 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng**:

1/ Anh Hà Sắm D, sinh năm 1992; cư trú tại: số 17/5 K1, ấp Thuận An, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

2/ Chị Trần Thị N, sinh năm 1994; cư trú tại: Tân Trường, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 50 phút, ngày 10-7-2021, tại khu vực S gần cột mốc biên giới 175/3 thuộc ấp H, xã P, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, lực lượng Đồn Biên phòng P phát hiện Hà Sắm D và Trần Thị N có hành vi xuất cảnh trái phép sang Campuchia nên tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và đưa các đối tượng về Đồn Biên phòng P làm việc. Tiếp tục xác minh đã xác định Lê Văn Đ là người đã đưa D và N đến khu vực biên giới giao cho người khác để xuất cảnh trái phép qua Campuchia. Quá trình giải quyết vụ việc xét thấy có dấu hiệu tội phạm nên Đồn Biên phòng P đã ra Quyết định khởi tố vụ án và chuyển hồ sơ vụ án, đồ vật, phương tiện tạm giữ đến Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Tây Ninh thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Kết quả điều tra xác định: vào ngày 07-7-2021, Lê Văn Đ được Phạm Văn L thuê tổ chức cho Hà Sắm D, Trần Thị N xuất cảnh trái phép sang Campuchia thì Đ đồng ý. Sau đó, L sắp xếp, hướng dẫn D và N liên hệ với Đ để Đ đón đến ở tại nhà của Đ thuộc  khu phố 4, thị trấn C, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh chờ xuất cảnh. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09-7-2021, Đ điều khiển xe mô tô biển số 51L6-2229 chở D và N đến khu vực Tịnh xá B thuộc xã P, thị xã Trảng Bàng giao cho một người đàn ông mặc áo màu xanh, đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario (không rõ họ tên, địa chỉ) rồi quay về nhà thông báo cho L biết, L hứa hôm sau sẽ trả tiền công cho Đ nhưng không nói rõ số tiền cụ thể. Riêng D và N tiếp tục được giao lại cho một người đàn ông khác (không rõ họ tên, địa chỉ) dẫn đi bộ theo đường bờ ruộng và giao lại cho một người đàn ông khác (không rõ họ tên, địa chỉ) để tiếp tục đưa D và N xuất cảnh trái phép sang Campuchia bằng đường tiểu ngạch. Đến 01 giờ 55 phút ngày 10-7-2021, khi D và N đến khu vực S, cách cột mốc biên giời 175/3 khoảng 500 mét về phía Việt Nam thuộc ấp H, xã P, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì bị tổ công tác của Đồn Biên phòng P phát hiện và tiến hành lập biên bản; người đàn ông dẫn đường thì chạy thoát. Tại Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Tây Ninh, Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSTrB ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Lê Văn Đ về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh,

điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm l khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép".

- Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: đề nghị căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Đ diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai và bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp để bị cáo sớm trở về với gia đình, phụ giúp vợ bị cáo nuôi các con còn nhỏ vì hiện tại vợ bị cáo đang mang thai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Đ đã khai nhận: vào ngày 08, 09-7-2021, dưới sự sắp xếp của Phạm Văn L, Lê Văn Đ đã có hành vi tổ chức đón Hà Sắm D, Trần Thị N đến ở tại nhà của Đ thuộc khu phố A, thị trấn C, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh chờ xuất cảnh trái phép sang Campuchia vì mục đích vụ lợi. Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09-7-2021, Đ điều khiển xe mô tô biển số 51L6-2229 chở D và N đến khu vực Tịnh xá B thuộc xã P, thị xã Trảng Bàng để giao cho một người đàn ông mặc áo màu xanh, đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario để đưa D, N xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia rồi Đ quay về nhà và thông báo cho L biết. Đến khoảng 01 giờ 55 phút ngày 10-7-2021, khi D và N được đưa đến khu vực S, thuộc ấp H, xã P, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Đồn

Biên phòng P thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Tây Ninh tuần tra, kiểm soát phát hiện.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của bị cáo Lê Văn Đ đã phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực xuất cảnh đồng thời gây mất trật tự an ninh khu vực biên giới. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép sang Campuchia là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng tình hình dịch bệnh Covid-19 và chủ trương của Chính Phủ về việc tạm thời đóng các cửa khẩu nhằm phòng ngừa lây lan dịch bệnh để bị cáo tổ chức đưa người khác xuất cảnh trái phép. Do đó, khi quyết định hình phạt cần thiết phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo đã lợi dụng tình trạng dịch bệnh Covid-19 để thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm l khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự và có ông ngoại là Thương binh. Bên cạnh đó, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo hiện đang mang thai và nuôi 01 người con còn nhỏ tuổi. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có căn cứ áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: qua xác minh bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi "Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định" của Hà Sắm D và Trần Thị N đã bị Đồn Biên phòng P thuộc

Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Phạm Văn L hiện không có mặt tại địa phương và những người đàn ông có liên quan đến việc tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép hiện không rõ họ tên, địa chỉ và chưa làm việc được, Cơ quan An ninh điều tra đang tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô loại xe hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, màu xám đen, biển kiểm soát 51L6-2229, số khung: RLCL44S10BY058752, số máy: 44S1-058758: xe mô tô này được Đ sử dụng làm phương tiện đưa D và N xuất cảnh trái phép nhưng hiện chưa xác định được ai là chủ sở hữu nên chuyển giao cho Công an thị xã Trảng Bàng xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1907 màu xanh lam, số IMEI 1: 863601049530315, số IMEI 2: 863601049530307, bên trong có gắn sim số 0888745746 (đã qua sử dụng) thu giữ của Đ: điện thoại di động này được bị cáo sử dụng để liên lạc với người đã thuê bị cáo tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 áo thun màu đen có in hình 02 con rắn, 01 quần short màu đen, 01 quần Jean ống dài màu đen, 01 áo thun màu đen, 01 quần Jean ống dài màu xanh dương và 01 áo sơ mi dài tay kẻ ca rô màu xám đen (đều đã qua sử dụng): không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ.

[9] Về án phí: theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ **09 (chín)** tháng tù về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 15-3-2022.

**2.** Xử lý vật chứng: căn cứ vào các điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

**2.1.** Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1907 màu xanh lam, số IMEI 1: 863601049530315, số IMEI 2: 863601049530307, bên trong có gắn sim số 0888745746 (đã qua sử dụng).

**2.2.** Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây: 01 áo thun màu đen có in hình 02 con rắn, 01 quần short màu đen, 01 quần Jean ống dài màu đen, 01 áo thun màu đen, 01 quần Jean ống dài màu xanh dương và 01 áo sơ mi dài tay kẻ ca rô màu xám đen (đều đã qua sử dụng).

**2.3.** Đối với 01 xe mô tô loại xe hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, màu xám đen, biển kiểm soát 51L6-2229, số khung: RLCL44S10BY058752, số máy: 44S1-058758 chưa xác định được ai là chủ sở hữu nên chuyển giao cho Công an thị xã Trảng Bàng xử lý theo quy định của pháp luật.

**3.** Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao TP.HCM;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Nguyễn Thị Minh Thư**